

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 808/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13/9/2024
V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Quang Cảnh, Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 523/2024/HNST ngày 18 tháng 6 năm 2024 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1236/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ông Trần GFNUYGNHTN– sinh năm 1982 (có mặt)

Bị đơn : Bà Đào HBHB6YU– sinh năm 1988 (có mặt)

Cùng địa chỉ : JTEU5E, phường UJTYU, quận UJTYUY, thành phố JTU5EYT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/5/2024, bản tự khai và tại các buổi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải các ngày 05/8/2024, ngày 22/8/2024 các đương sự đã trình bày ý kiến như sau :

-Về quan hệ hôn nhân : ông bà tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PJYTJUT, thành phố JUTYUHg, tỉnh TYUUY ngày 11/11/2011. Ông bà cùng xác nhận hiện nay các bên đương sự đang thực tế cư ngụ tại địa chỉ JTEU5E, phường UJTYU, quận UJTYUY, thành phố JTU5EYT. Nguyên đơn ông Trần GFNUYGNHTN yêu cầu ly hôn, bị đơn bà Đào HBHB6YU không đồng ý ly hôn.

- Về quan hệ con chung : ông bà có 02 người con chung tên Trần LKUTI78– sinh ngày 09/4/2013 và Trần KRUI67I– sinh ngày 24/01/2022. Hiện nay, con chung

HETYU đang do bà JHTY và ông TH trực tiếp nuôi dưỡng, con chung HTRHYY đang gửi về quê nội TYHYH – HTYHT, do ông bà nội trực tiếp nuôi dưỡng.

+Nguyên đơn ông Trần GFNUYGNHTN yêu cầu : trực tiếp nuôi dưỡng con chung HTYH, không yêu cầu bà TYH cấp dưỡng nuôi con chung. Bé UHYTYT giao cho bà YHRTY nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng. Nếu bà HYTYH không nhận nuôi dưỡng con chung thì ông sẽ nhận nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho cả hai con chung.

+ Bị đơn bà Đào HBHB6YU trình bày như sau : nếu ly hôn, bà trực tiếp nhận nuôi dưỡng bé Trần KRUI67I, bà yêu cầu ông RTYR cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 (mười triệu) đồng/tháng cho bé. Con chung Trần LKUTI78 thì sẽ do ông HRTY trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung, nợ chung : ông bà cùng xác nhận không có tài sản chung và không có nợ chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay (ngày 13/9/2024), các bên đương sự có ý kiến trình bày như sau :

-Nguyên đơn ông Trần GFNUYGNHTN vẫn giữ nguyên yêu cầu đã khởi kiện được ly hôn với bà Đào HRY5TY. Ông yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung YTT, không yêu cầu bà TYRTY cấp dưỡng nuôi con chung. Bé Trần KRUI67I giao cho bà TYTRY nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng. Về tài sản chung, nợ chung : ông xác nhận không có

- Bị đơn bà Đào HBHB6YU trình bày: bà không đồng ý với trình bày của ông YTYRT về việc bà không phụ giúp gì cho gia đình vì mỗi tháng bà vẫn chuyển khoản số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng cho ông YRTYRT từ sau khi có con chung thứ hai. Nếu muốn bà ly hôn thì ông Trần GFNUYGNHTN phải trả cho bà số tiền 1.089.000.000 (một tỷ không trăm tám mươi chín triệu) đồng, đây là tiền ông YRTY đang nợ bà, không có giấy tờ ký nhận mượn nợ, chỉ có sao kê của ngân hàng việc bà chuyển tiền cho ông YRTYRTY cụ thể: ông YRTYR mượn bà số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng năm 2017, ông YRTY mượn mẹ vợ số tiền 219.000.000 (hai trăm mười chín triệu) đồng từ năm 2019, ông YRTYR mượn bà số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng năm 2021 và tiền mua nhà chung cư đã chuyển nhượng chia đôi nhưng ông YRTYR mới chuyển khoản cho bà số tiền 1.000.000.000 (một tỷ) đồng. Về con chung : bà đồng ý giao con chung Trần LKUTI78 cho ông YRTY trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con chung; bà nhận nuôi con chung Trần KRUI67I, yêu cầu ông YRYRY cấp dưỡng nuôi con chung là 7.000.000 (bảy triệu) đồng/tháng. Về tài sản chung, nợ chung : bà xác nhận không có

-Nguyên đơn ông Trần GFNUYGNHTN có ý kiến về số tiền bà YRYR yêu cầu ông phải trả là 1.089.000.000 (một tỷ không trăm tám mươi chín triệu) đồng thì mới đồng ý ly hôn, ông cho rằng ông không mượn số tiền này của bà YRTYR, ông không đồng ý yêu cầu của bà YRTYRTY

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng : Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 69, khoản 2 Điều

97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc Tòa thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp và về thu thập chứng cứ, xác định đúng tư cách đương sự. Việc tham gia hỏi tại phiên tòa của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 87/2011, quyền số 01/2010 ngày 11/11/2011 do Ủy ban nhân dân phường PJYTJUT, thành phố JUTYUHg, tỉnh TYUUYcấp cho các đương sự thì quan hệ giữa ông Trần GFNUYGNHTN và bà Đào HBHB6YU là quan hệ hôn nhân được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân và gia đình. Hiện nay, các đương sự đang thực tế cư trú tại quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] *Về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Nguyên đơn ông Trần GFNUYGNHTN trình bày mâu thuẫn dẫn đến ông yêu cầu được ly hôn với bà Đào HBHB6YU tại bản tự khai ngày 25/7/2024 (bút lục số 32) như sau : “...từ khi kết hôn và về sống chung với nhau đến nay là cũng gần 13 năm tôi sống không khác gì osin trong nhà từ chợ búa, cơm nước, lo học hành đưa rước con cái cũng như chi trả học phí và tất cả mọi chi phí trong nhà. Chị Đào HBHB6YU chỉ làm được bao nhiêu chị bỏ tiền riêng tôi không biết. Cái thứ hai, chị không phải là người vợ, người mẹ trong gia đình. Tôi làm kinh doanh rất vất vả để kiếm tiền nhưng lúc rảnh cô ấy không phụ giúp gì cho tôi, cô ấy đi mua sắm, đi check-in sống ảo...”

Bị đơn bà Đào HBHB6YU trình bày tại bản tự khai ngày 25/7/2024 (bút lục số 34) như sau : “...Trong quá trình chung sống, chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn: cụ thể, bao nhiêu năm nay tháng nào tôi cũng chuyển 7 triệu qua tài khoản ngân hàng để nuôi con thứ 2 nhưng ông Trần GFNUYGNHTN lại nói tôi không đóng góp gì...ông Trần GFNUYGNHTN ngày nào cũng ăn nhậu, ham mê chơi bời...”

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình : “... 1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...”. Hội đồng xét xử nhận thấy các bên đương sự đã tự xác nhận mâu thuẫn trong hôn nhân dẫn đến vợ

chồng không có cuộc sống hôn nhân hạnh phúc nên ông Trần GFNUYGNHTN yêu cầu xin ly hôn với bà Đào HBHB6YU là có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung: các bên đương sự cùng xác nhận có 02 người con chung tên Trần LKUTI78 – sinh ngày 09/4/2013 và Trần KRUI67I – sinh ngày 24/01/2022. Con chung Trần LKUTI78 – sinh ngày 09/4/2013 có nguyện vọng được chung sống cùng mẹ (bản tự khai ngày 05/8/2024 – bút lục số 44). Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, ông Trần GFNUYGNHTN cho rằng trẻ Trần LKUTI78 viết nguyện vọng theo bản tự khai ngày 05/8/2024 là do bà YRYTR hướng dẫn cho trẻ trước khi đến Tòa án ghi lời khai và bà Đào HBHB6YU đã xác nhận vấn đề này là đúng sự thật và tại phiên tòa hôm nay, bà đồng ý giao con chung Trần LKUTI78 cho ông YHTRY5TR trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên đương sự xin ghi lại ý kiến của con chung nhưng Hội đồng xét xử không đồng ý vì nhận thấy các đương sự đã thao túng tâm lý của trẻ dẫn đến việc con chung Trần LKUTI78 đã ghi lời khai không đúng theo ý kiến nguyện vọng của cá nhân trẻ. Tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự tự thống nhất thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, Hội đồng xét xử ghi nhận về vấn đề này, cụ thể giao con chung tên Trần LKUTI78 – sinh ngày 09/4/2013 cho ông Trần GFNUYGNHTN trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Trần KRUI67I – sinh ngày 24/01/2022 cho bà Đào HBHB6YU trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, sau khi nghe Hội đồng xét xử phân tích, bị đơn bà Đào HBHB6YU đồng ý ông Tiến cấp dưỡng nuôi con chung Trần KRUI67I mỗi tháng là 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Về tài sản chung, nợ chung : các bên đương sự cùng xác nhận không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về số tiền bị đơn bà Đào HBHB6YU yêu cầu tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay (ngày 13/9/2024) là 1.089.000.000 (một tỷ không trăm tám mươi chín triệu) đồng mà ông Trần GFNUYGNHTN phải trả cho bà, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này bởi lẽ trong quá trình giải quyết vụ án, bà YY4Y không đề cập đến số tiền cũng như không có đơn yêu cầu giải quyết về nợ nên Hội đồng xét xử giành quyền khởi kiện cho các đương sự giải quyết vấn đề này bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, phí cấp dưỡng nuôi con chung: ông Trần GFNUYGNHTN phải nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí năm 2016 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bà Đào HBHB6YU không phải nộp án phí

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Luật Phí và Lệ phí năm 2016; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần GFNUYGNHTN

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trần GFNUYGNHTN được ly hôn với bà Đào HBHB6YU. Giấy chứng nhận kết hôn số 87/2011, quyền số 01/2010 ngày 11/11/2011 do Ủy ban nhân dân phường PJYTJUT, thành phố JUTYUHg, tỉnh TYUUY cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: giao con chung tên Trần LKUTI78 – sinh ngày 09/4/2013 cho ông Trần GFNUYGNHTN trực tiếp nuôi dưỡng, bà Đào HBHB6YU không cấp dưỡng nuôi con chung Trần LKUTI78 và giao con chung tên Trần KRUI67I – sinh ngày 24/01/2022 cho bà Đào HBHB6YU trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần GFNUYGNHTN cấp dưỡng nuôi con chung Trần KRUI67I mỗi tháng là 5.000.000 (năm triệu) đồng, bắt đầu thi hành từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật đến khi con chung Trần KRUI67I đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường khỏe mạnh. Kể từ ngày người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có đơn yêu cầu thi hành tiền cấp dưỡng, nếu người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự .

+ Ông Trần UTU6, bà Đào HBHB6YU có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ông Trần JTUJYTU, bà Đào HBHB6YU cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc ông Trần Quyết Tiến, bà Đào HBHB6YU thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

+ Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Vì cơ sở lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014), Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: các bên đương sự cùng xác nhận không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét

- Về số tiền bị đơn bà Đào HBHB6YU yêu cầu tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay (ngày 13/9/2024) là 1.089.000.000 (một tỷ không trăm tám mươi chín triệu) đồng mà ông Trần GFNUYGNHTN phải trả cho bà, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này, giành quyền khởi kiện cho các đương sự giải quyết vấn đề này bằng một vụ án khác.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Trần GFNUYGNHTN phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004533 ngày 18/6/2024 của

Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần GFNUYGNHTN đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình. Về phí cấp dưỡng nuôi con chung do ông Trần GFNUYGNHTN phải nộp số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Bà Đào HBHB6YU không phải nộp án phí. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THA DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ;

Nguyễn Thị Thanh Hiền